

PHỤ LỤC D

Bổ sung một số nội dung của Chương VII. Điều kiện cụ thể của hợp đồng

E-ĐKC 10	<p>10.1. Tạm ứng: Không áp dụng</p> <p>10.2. Thanh toán:</p> <p>Phương thức thanh toán: Số lần thanh toán sẽ được tiến hành 02 đợt:</p> <ul style="list-style-type: none">* Đợt 1: Sau khi công trình được nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng và bên B đã hoàn thành các nghĩa vụ trong hợp đồng, bên A sẽ nghiệm thu hợp đồng giám sát, thanh toán đến 90% giá trị nghiệm thu hợp đồng giám sát trong vòng 14 ngày kể từ ngày bên A nhận đủ các chứng từ thanh toán.* Đợt 2: Sau khi công trình được phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, trong vòng 14 ngày kể từ ngày bên A nhận đủ các chứng từ thanh toán, bên A sẽ thanh toán giá trị còn lại của giá trị được nghiệm thu hợp đồng giám sát. <ul style="list-style-type: none">• Chứng từ thanh toán đợt 1:<ul style="list-style-type: none">- Biên bản nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành (2 bản gốc).- Biên bản nghiệm thu giá trị khối lượng công việc hoàn thành (2 bản gốc);- Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành theo hợp đồng đề nghị thanh toán.- Hóa đơn GTGT do Bên B lập theo đúng quy định pháp luật và phải hoàn toàn tự chịu trách nhiệm về các hậu quả pháp lý cho hóa đơn bên B lập.- Công văn đề nghị thanh toán (2 bản gốc).• Chứng từ thanh toán đợt 2:<ul style="list-style-type: none">- Công văn đề nghị thanh toán (2 bản gốc).- Quyết định phê duyệt quyết toán công trình- Hóa đơn GTGT do Bên B lập theo đúng quy định pháp luật và phải hoàn toàn tự chịu trách nhiệm về các hậu quả pháp lý cho hóa đơn bên B lập. <p>* Thanh lý hợp đồng: Các bên có thể thỏa thuận về việc hợp đồng tự động hết hiệu lực khi hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng đã ký hoặc ký kết biên bản thanh lý hợp đồng. Biên bản thanh lý hợp đồng có thể được lập riêng hoặc như một phần của biên bản nghiệm thu đợt cuối cùng hoặc biên bản thống nhất chấm dứt hợp đồng với nội dung phù hợp với trách nhiệm các bên đã quy định trong hợp đồng. Việc thanh lý hợp đồng phải được thực hiện trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày các bên hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng đã ký hoặc trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày hợp đồng bị chấm dứt (hủy bỏ) theo quy định của pháp luật.</p>
-----------------	---

Nhà thầu tham dự là liên danh: Đại diện 01 thành viên trong liên danh là đơn vị thụ hưởng tiền thanh toán của hợp đồng.

* Đồng tiền thanh toán: VND.

* Thời hạn thanh toán: 14 ngày kể từ ngày chủ đầu tư nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ.

* Điều chỉnh thuế: Được phép

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời Nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch của chính sách về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng.

*** Bảng giá trị thanh toán thực tế**

STT	Nội dung	Giá hợp đồng sau thuế (VND)	Giá trị nghiệm thu công tác giám sát theo quyết toán thực tế bao gồm thuế (VND)	Giá trị thanh toán hợp đồng bao gồm thuế (VND)
1	2	3	4	5=min(3,4)
A	Tư vấn giám sát Công trình: Sửa chữa thiết bị TBA 110kV An Phước, Tân Mai, Hồ Nai, Thạnh Phú	Giá trị theo hợp đồng	Giá trị quyết toán hợp đồng tư vấn giám sát sẽ được tính từ giá trị quyết toán hợp đồng xây lắp nhân với hệ số theo định mức quy định tại Thông tư 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 và các quy định điều chỉnh/thay thế của nhà nước về chi phí tư vấn giám sát tại thời điểm quyết toán	Giá trị nhỏ nhất trong các giá trị tại cột 3,4
B	Tư vấn giám sát Công trình: Sửa chữa thiết bị TBA 110kV Tân Phú			

			hợp đồng tư vấn giám sát	
E-ĐKC 12	<p>Thời gian thực hiện hợp đồng: 240 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.</p> <p>- Thời gian thực hiện gói thầu 180 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực trong đó: thời gian tư vấn giám sát thi công sửa chữa 120 ngày kể từ ngày khởi công.</p>			
E-ĐKC 14.2	<p>Thời gian nhà thầu thực hiện việc thay thế nhân sự: <i>07 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu thay thế nhân sự của chủ đầu tư/đại diện chủ đầu tư. Đối với gói thầu tư vấn, chỉ được thay thế nhân sự theo Quy định tại mục 14. Nhân sự thuộc Chương VI - Điều kiện chung của hợp đồng</i></p>			
E-ĐKC 19.1	<p>Chấm dứt hợp đồng do sai phạm của nhà thầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ đầu tư có quyền chấm dứt hợp đồng khi nhà thầu không bố trí được nhân sự chủ chốt nêu trong E-HSDT hoặc nhân sự thay thế không có trình độ kinh nghiệm và năng lực tương đương; - Chủ đầu tư có quyền chấm dứt hợp đồng khi số tiền phạt đạt hợp đồng đạt đến tổng số tiền phạt tối đa của hợp đồng hoặc Chậm tiến độ quá thời hạn 30 ngày so với tiến độ quy định trong hợp đồng. - Chủ đầu tư có quyền chấm dứt việc thực hiện một phần hoặc toàn bộ hợp đồng bằng cách thông báo bằng văn bản cho nhà thầu tư vấn nếu trong vòng 10 ngày kể từ ngày ra thông báo về các sai sót hoặc chậm trễ của nhà thầu trong khi thực hiện các nghĩa vụ của hợp đồng này. Nhà thầu vẫn không có biện pháp sửa chữa các sai sót đó; - Chủ đầu tư có quyền gửi thông báo chấm dứt hợp đồng cho nhà thầu Tư vấn khi phát hiện nhà thầu tư vấn lâm vào tình trạng phá sản và không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này, không làm mất đi quyền lợi của Chủ đầu tư được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật; - Nếu xảy ra sự kiện bất khả kháng, sau 20 ngày kể từ ngày xảy ra kiện này mà nhà thầu tư vấn không thể thực hiện được dịch vụ; <p>Trong trường hợp Chủ đầu tư chấm dứt việc thực hiện một phần hay toàn bộ hợp đồng theo nội dung E-ĐKC 19.1 này, Chủ đầu tư có thể ký hợp đồng với nhà thầu khác để thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt đó. Nhà thầu tư vấn sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Chủ đầu tư những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt. Tuy nhiên nhà thầu tư vấn vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng không bị chấm dứt.</p>			

